

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2020/HS-ST
Ngày 23-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Kim Tân

Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Sương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Kim Huệ- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 69/2020/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Mỹ H; Sinh năm 1990 tại Đồng Nai; Nơi ĐKTT: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Không; Cha: Nguyễn Văn Sử; Mẹ: Trần Thị Lan; Chồng: Lê Hải Nhân; Con: có 01 con sinh ngày 30/9/2019; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Nguyễn Hồng P – sinh năm 1982; Nơi ĐKTT: ấp Hòa Hợp, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 20/11/2019, Nguyễn Thị Mỹ H đến Trụ sở cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện C nộp một bộ hồ sơ đề nghị hưởng chế độ bảo hiểm thai

sản vắng lai gồm 01 sổ bảo hiểm xã hội số 6823099382 của Nguyễn Thị Mỹ H, 01 giấy trích lục khai sinh bản sao số 186/TLKS-BS ngày 10/5/2019 của Lê Hải Nam, sinh ngày 05/5/2019. Sau khi tiếp nhận hồ sơ, Bảo hiểm xã hội huyện đã làm giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 23817/2019/07510/TB. Tuy nhiên, qua xác minh tại UBND xã B xác định giấy trích lục khai sinh bản sao số 186/TLKS-BS ngày 10/5/2019 của Lê Hải Nam, sinh ngày 05/5/2019 không có tên trong sổ sách lưu trữ tại UBND xã B. Tại UBND xã B có lưu giấy khai sinh số 24/2019, giấy trích lục khai sinh bản sao số 359/2019/TLKS-BS ngày 18/10/2019 của Lê Nhật Nam sinh ngày 30/9/2019, có mẹ là Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1990. Do vậy, cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện C đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Ngày 30/9/2019, Nguyễn Thị Mỹ H nhập viện tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai để sinh con. Trong quá trình điều trị hậu sản tại Bệnh viện đa khoa Đồng Nai, H tìm hiểu thông tin trên mạng internet và biết được H thuộc trường hợp không nhận được tiền bảo hiểm thai sản diện vắng lai do H đã nghỉ việc. Để được hưởng tiền bảo hiểm thai sản thì H phải điều chỉnh ngày sinh của con trai mới sinh của H vào khoảng tháng 5/2019. Thông qua mạng Internet, H biết được số điện thoại một người nhận làm giấy khai sinh giả. Khi H gọi cho số điện thoại trên thì không có người nghe máy. Sau đó, có một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) sử dụng tài khoản Zalo tên “Trần Long” gọi điện thoại cho H. Qua nói chuyện, H đã trình bày cho người thanh niên này biết được nhu cầu cần làm giấy khai sinh cho con trai lùi ngày so với thực tế để được nhận tiền bảo hiểm thai sản. Người thanh niên này giới thiệu có thể làm được tất cả các loại giấy tờ từ phôi thật, mộc thật ở bất cứ đâu. Do cần được nhận tiền bảo hiểm thai sản, nên H đã đồng ý để người thanh niên này làm giả 02 giấy khai sinh số 186 tên Lê Hải Nam, sinh ngày 05/05/2019 có dấu mộc đỏ của UBND xã B và chữ ký của Nguyễn Hồng Phúc – Phó chủ tịch UBND xã B và 04 giấy trích lục khai sinh bản sao số 186/TLKS-BS ngày 10/5/2019 tên Lê Hải Nam, sinh ngày 05/05/2019 có dấu mộc đỏ của UBND xã B và chữ ký của Nguyễn Hồng Phúc – Phó chủ tịch UBND xã B, với số tiền là 3.000.000đ (Ba triệu đồng). Đến ngày 08/10/2019, người thanh niên tiếp tục sử dụng tài khoản Zalo “Trần Long” nhắn tin cho H để nhận giấy khai sinh H yêu cầu làm. Khoảng 15 giờ cùng ngày, có một người thanh niên điều khiển xe mô tô không rõ biển số (loại xe tay ga) đến khu vực dân cư Tân Biên, thành phố Biên Hòa giao cho H 02 (hai) giấy khai sinh số 186 tên Lê Hải Nam, sinh ngày 05/05/2019 có dấu mộc đỏ của Công an xã B và chữ ký của Nguyễn Hồng Phúc

– Phó chủ tịch UBND xã B và 04 (bốn) giấy trích lục khai sinh bản sao số 186/TLKS-BS ngày 10/5/2019 tên Lê Hải Nam, sinh ngày 05/05/2019 có dấu mộc đỏ của Công an xã B và chữ ký của Nguyễn Hồng Phúc – Phó chủ tịch UBND xã B. Ngày 18/10/2019, chị gái H là Nguyễn Thị Mai Anh yêu cầu H đưa giấy chứng sinh và các giấy tờ Bệnh viện giao cho H khi xuất viện để làm giấy khai sinh cho con trai của H. Vì vậy, H đã biết được toàn bộ giấy khai người thanh niên trên mạng Zalo (tài khoản Zalo “Trần Long”) giao cho H là giấy tờ làm giả, không đúng như giới thiệu là phôi thật, mộc thật. Tuy nhiên, đến ngày 20/11/2019 do đang cần tiền trang trải cuộc sống, Nguyễn Thị Mỹ H sử dụng giấy khai sinh, giấy trích lục khai sinh giả để lập hồ sơ giả nộp vào cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện C nhằm chiếm đoạt tiền của cơ quan nhà nước. Sau khi tiếp nhận hồ sơ của Nguyễn Thị Mỹ H, cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện C phát hiện hồ sơ mà H nộp có dấu hiệu bị làm giả nên đã xác minh tại UBND xã B và báo cáo, chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C điều tra, giải quyết theo thẩm quyền như đã nêu trên.

* Tại Bản kết luận giám định số 1567/KLGD-PC09 ngày 27/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

1. Hình dấu tròn U.B.N.D xã Bảo Hòa H.Xuân Lộc T. Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cầu giám định (ký hiệu A1 đến A6) với hình dấu tròn U.B.N.D xã Bảo Hòa H.Xuân Lộc T. Đồng Nai trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M4) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

2. Hình dấu tên Nguyễn Hồng Phúc trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A6) với hình dấu tên Nguyễn Hồng Phúc trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M2, M4) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

3. Hình dấu chức danh Phó Chủ tịch trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A6) với hình dấu chức danh Phó Chủ tịch trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M2, M4) không phải do cùng một con dấu đóng ra.

4. Chữ ký mang tên Nguyễn Hồng Phúc trên các tài liệu nêu ở phần mẫu cần giám định (ký hiệu A1 đến A6) với chữ ký mang tên Nguyễn Hồng Phúc trên các tài liệu nêu ở phần mẫu so sánh (ký hiệu M3, M4) không phải do cùng một người ký ra.

* Vật chứng vụ án:

- 02 (hai) giấy khai sinh đều mang số 186 cùng đề ngày, tháng, năm đăng ký ngày 10/5/2019, đều mang Họ, chữ, đệm, tên Lê Hải Nam, đã niêm phong ký hiệu (A1, A2).

- 04 (bốn) Trích lục khai sinh (Bản sao), đều mang số 186/TLKS-BS cùng đề ngày 10/5/2019 đều mang Họ, chữ, đệm, tên Lê Hải Nam, đã niêm phong ký hiệu (A3 đến A6).

- 01 (một) giấy CMND số 272005189 tên Nguyễn Thị Mỹ Hạnh cấp ngày 08/12/2018. Nơi cấp Công an Đồng Nai (bản chính).

- 01 (một) giấy khai sinh số 24/2019 tên Lê Nhật Nam, sinh ngày 30/9/2019 (bản chính).

- 01 (một) giấy trích lục khai sinh số 359/2019/TLKS-BS ngày 18/10/2019 (bản sao).

- 01 (một) giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 27817/2019/07510/TB ngày 20/11/2019 (bản chính).

- 01 (một) giấy chứng nhận phẫu thuật số 04/BV-01 ngày 05/10/2019.

- 01 (một) giấy chứng sinh số 59, quyền số 55B (bản sao).

- 01 (một) giấy Quyết định chấm dứt hợp đồng số 688/QĐ-FRT-FHR (bản chính).

- 01 (một) giấy ra viện MS 01/BV-01, số lưu trú 19.103603 (bản chính).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số IMEL 1: 863886031292996 có số thuê bao 0911.624.878.

Tại bản cáo trạng số 77/CT-VKSXL ngày 04 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H về tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H như bản cáo trạng. Căn cứ điểm khoản 1 Điều 341, điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H từ 08 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng. Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số IMEL 1: 863886031292996 có số thuê bao 0911.624.878; Tuyên trả 01 (một) giấy CMND số 272005189 tên Nguyễn Thị Mỹ H cấp ngày 08/12/2018, nơi cấp Công an Đồng Nai (bản chính); 01 (một) giấy khai sinh số 24/2019 tên Lê Nhật Nam, sinh ngày 30/9/2019 (bản chính); Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 02 (hai) giấy khai sinh đều mang số 186 cùng đề ngày, tháng, năm đăng ký ngày 10/5/2019, đều mang Họ, chữ, đệm, tên Lê Hải Nam; 04 (bốn) Trích lục khai sinh (Bản sao), đều mang số 186/TLKS-BS cùng đề ngày 10/5/2019 đều mang Họ, chữ, đệm, tên Lê Hải Nam; 01 (một) giấy trích lục khai sinh số 359/2019/TLKS-BS ngày 18/10/2019 (bản sao); 01 (một) giấy tiếp nhận hồ sơ và

hẹn trả kết quả số 27817/2019/07510/TB ngày 20/11/2019 (bản chính); 01 (một) giấy chứng nhận phẫu thuật số 04/BV-01 ngày 05/10/2019; 01 (một) giấy chứng sinh số 59, quyền số 55B (bản sao); 01 (một) giấy Quyết định chấm dứt hợp đồng số 688/QĐ-FRT-FHR (bản chính); 01 (một) giấy ra viện MS 01/BV-01, số lưu trú 19.103603 (bản chính).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án. Do cần tiền để trang trải cuộc sống trong thời gian nghỉ thai sản, nên ngày 08/10/2019, Nguyễn Thị Mỹ H đã nhờ một người thanh niên (chưa rõ nhân thân, lai lịch) trên mạng Zalo (tài khoản Zalo “Trần Long”) làm giả 02 giấy khai sinh số 186 tên Lê Hải Nam, sinh ngày 05/05/2019 có dấu mộc đỏ của UBND xã B và chữ ký của Nguyễn Hồng Phúc- Phó Chủ tịch UBND xã B và 04 giấy trích lục khai sinh bản sao số 186/TLKS-BS ngày 10/5/2019 tên Lê Hải Nam, sinh ngày 05/05/2019 có dấu mộc đỏ của UBND xã B và chữ ký của Nguyễn Hồng Phúc - Phó Chủ tịch UBND xã B. Sau khi làm giả được giấy khai sinh, ngày 20/11/2019, Nguyễn Thị Mỹ H đã có hành vi sử dụng giấy khai sinh, giấy trích lục khai sinh giả để lập hồ sơ giả nộp vào Bảo hiểm xã hội huyện C nhằm chiếm đoạt tiền của cơ quan nhà nước. Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H đã phạm vào tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là có căn cứ.

[2] Hành vi sử dụng con dấu, giấy tờ giả để thực hiện hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước. Do vậy, cần áp dụng một mức án tương xứng đối với hành vi của bị cáo thì mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, có con còn nhỏ dưới 12 tháng tuổi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được xem xét để cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ nghiêm đối với bị cáo.

[5] Bị cáo đang nuôi con nhỏ và không có việc làm, nên miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số IMEL 1: 863886031292996.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 0911.624.878.

- Tuyên trả cho bị cáo 01 (một) giấy CMND số 272005189 tên Nguyễn Thị Mỹ H cấp ngày 08/12/2018. Nơi cấp Công an Đồng Nai (bản chính); 01 (một) giấy khai sinh số 24/2019 tên Lê Nhật Nam, sinh ngày 30/9/2019 (bản chính), do đây là giấy tờ nhân thân hợp pháp của Nguyễn Thị Mỹ H và Lê Nhật Nam.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 02 (hai) giấy khai sinh đều mang số 186 cùng đề ngày, tháng, năm đăng ký ngày 10/5/2019, đều mang Họ, chữ, đệm, tên Lê Hải Nam; 04 (bốn) Trích lục khai sinh (Bản sao), đều mang số 186/TLKS-BS cùng đề ngày 10/5/2019 đều mang Họ, chữ, đệm, tên Lê Hải Nam; 01 (một) giấy trích lục khai sinh số 359/2019/TLKS-BS ngày 18/10/2019 (bản sao); 01 (một) giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 27817/2019/07510/TB ngày 20/11/2019 (bản chính); 01 (một) giấy chứng nhận phẫu thuật số 04/BV-01 ngày 05/10/2019; 01 (một) giấy chứng sinh số 59, quyển số 55B (bản sao); 01 (một) giấy Quyết định chấm dứt hợp đồng số 688/QĐ-FRT-FHR (bản chính); 01 (một) giấy ra viện MS 01/BV-01, số lưu trú 19.103603 (bản chính).

[7] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 341; Điều 36; điểm h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính kể từ ngày có quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H cho Ủy ban nhân dân xã B giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, số IMEL 1: 863886031292996.

- Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại số thuê bao 0911.624.878.

- Tuyên trả cho bị cáo 01 (một) giấy CMND số 272005189 tên Nguyễn Thị Mỹ H cấp ngày 08/12/2018. Nơi cấp Công an Đồng Nai (bản chính); 01 (một) giấy

khai sinh số 24/2019 tên Lê Nhật Nam, sinh ngày 30/9/2019 (bản chính), do đây là giấy tờ nhân thân hợp pháp của Nguyễn Thị Mỹ H và Lê Nhật Nam.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án 02 (hai) giấy khai sinh đều mang số 186 cùng đề ngày, tháng, năm đăng ký ngày 10/5/2019, đều mang Họ, chữ, đệm, tên Lê Hải Nam; 04 (bốn) Trích lục khai sinh (Bản sao), đều mang số 186/TLKS-BS cùng đề ngày 10/5/2019 đều mang Họ, chữ, đệm, tên Lê Hải Nam; 01 (một) giấy trích lục khai sinh số 359/2019/TLKS-BS ngày 18/10/2019 (bản sao); 01 (một) giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả số 27817/2019/07510/TB ngày 20/11/2019 (bản chính); 01 (một) giấy chứng nhận phẫu thuật số 04/BV-01 ngày 05/10/2019; 01 (một) giấy chứng sinh số 59, quyền số 55B (bản sao); 01 (một) giấy Quyết định chấm dứt hợp đồng số 688/QĐ-FRT-FHR (bản chính); 01 (một) giấy ra viện MS 01/BV-01, số lưu trú 19.103603 (bản chính).

(Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp Tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Nguyệt